

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 20.01.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Khoa.

2. Bà Lê Thị Mỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/TL-HSST ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng T (tên gọi khác: T G), sinh ngày 20/11/1989; Nơi sinh: thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 17, đường N Đ C, khu phố 2, phường V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng L và bà Nguyễn Thị Th; Tiền sự: không có; Tiền án: Ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích, theo bản án số 105/2012/HS-ST ngày 26/6/2012; đến ngày 31/8/2013 được đặc xá, chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại, chưa được xóa án tích; Ngày 27/10/2020, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, sau đó bỏ trốn; Ngày 28/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G truy nã.

Đến ngày 24/02/2021 đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2021 cho đến nay.

2. **La Trường Sơn V**, sinh ngày 09/10/1989; **Nơi sinh:** thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; **Nơi ĐKTT:** số 418, đường Lâm Quang Ky, pH1 V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; **Chỗ ở:** ấp B V, xã H N, thành phố P Q, tỉnh Kiên Giang; **Nghề nghiệp:** Làm thuê; **Trình độ văn hóa:** 10/12; **Dân tộc:** Kinh; **Giới tính:** nam; **Tôn giáo:** không có; **Quốc tịch:** Việt Nam; Con ông La Tấn L1 và bà Trần Thị Thu H; **Có vợ:** Ngô Thị Ng (đã ly hôn); Con: 01 người, sinh năm 2013; **Tiền sự:** không có;

Tiền án: Ngày 11/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện G R, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 55/2013/HSST; đến ngày 06/12/2013 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Ngày 13/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 02 năm tù về tội cố ý gây thương tích, theo bản án số 149/2016/HS-ST, ngày 18/9/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 09/12/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc, 01 năm tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt là 03 năm tù, theo bản án số 57/2020/HS- ST, chưa chấp hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 cho đến nay.

3. **Nguyễn Long H**, sinh năm 1996; **Nơi sinh:** thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; **Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay:** số 37/1, đường M Đ C, pH1 V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; **Nghề nghiệp:** Làm thuê; **Trình độ văn hóa:** 08/12; **Dân tộc:** Kinh; **Giới tính:** nam; **Tôn giáo:** không có; **Quốc tịch:** Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Lệ H; **Tiền án, tiền sự:** không có;

Nhân thân: Ngày 23/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, theo bản án số 260/2016/HS-ST, đến ngày 05/01/2017 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 23/4/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay.

4. **Huỳnh Thành Đ** (tên gọi khác: Đ L), sinh ngày 17/4/1997; **Nơi sinh:** thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; **Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay:** số 11/106, tổ 12, khu phố P K, pH1 V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; **Nghề nghiệp:** Làm thuê; **Trình độ văn hóa:** 12/12; **Dân tộc:** Kinh; **Giới tính:** nam; **Tôn giáo:** không có; **Quốc tịch:** Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh V và bà Trần Thị Sa L2; **Tiền án, tiền sự:** không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 cho đến nay.

(Tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

+ **Võ Thái N1**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Hẻm 3, đường H B T, pH1 V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Huỳnh Công T**, sinh năm 1977. Địa chỉ: số 24/2, đường L Q Đ, pH1 A B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

+ **Lê Thị Minh Ng1**, sinh năm 1998. Địa chỉ: số 170/12, đường N B, pH1 V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

+ **Võ Trọng Ng2**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Hẻm 3, đường H B T, pH1 V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Phạm Hồng P**, sinh năm 1991. Địa chỉ: số 263, đường C V A, pH1 A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Huỳnh Văn H1**, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 1130, đường 30 Tháng 4, pH1 V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Châu Minh T2**, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 106/22, đường N T H, khu phố 2, pH1 V B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Trác Quý T3**, sinh năm 1977. Địa chỉ: số 220D/7, đường N Q, pH1 V B, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Võ Ma G**, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 250, đường N T B, khu phố R Gg, pH1 V Q, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Trần Quý T4**, sinh năm 1984. Địa chỉ: số 17B, đường T N D, pH1 A H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Vương Thành S**, sinh năm 1986. Địa chỉ: số 1, đường Đ T H, pH1 V T V, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

+ **Phan Thành Đ1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 86/19, đường M C, pH1 V T, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 27/10/2020, Nguyễn Long H cùng Vương Thành S (Kía), Huỳnh Thành Đ (Đ L), Nguyễn Hồng T (T G), Trần Quý T4 (Tám Thương), Phan Thanh Đ1 (Bé Đ1) và hai người phụ nữ là bạn của H (chưa rõ tên thật, địa chỉ), đến quán Ốc Mon, đường 3 Tháng 2, pH1 V T V, thành phố R G để nhậu, tại Đ có bàn nhậu của Châu Minh T2 (T2 Ma), Thái Quý T3 (Sen), Võ Ma G, Huỳnh Văn H1 (H1 Nhỏ)

cũng đang ngồi nhậu, trong quá trình nhậu hai bên có mồi bia nhau qua lại, thì giữa H1 và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, thấy vậy nên bàn nhậu của Thảo, Tâm, Ma G, H1 tính tiền trước ra về. Sau đó H1 về nhà em vợ tên Võ Thái N1, tại hẻm 3, đường H B T, pH1 V Q, thành phố R G, H1 có nói lúc chiều đi nhậu có người chửi và đòi đánh, sau đó H1 cãi nhau với vợ rồi tiếp tục đi ra ngoài, do lúc chiều T2 Ma có rủ N1 lại quán Ốc Mon nhậu nên N1 nghĩ H1 bị đánh tại quán Ốc Mon, lúc đó N1 điện thoại cho T2 Ma hỏi sự việc thì biết H1 có mâu thuẫn với nhóm của S, N1 xin số của T2 Ma điện thoại cho S nhưng S không bắt máy.

Sau khi nhóm của H1 đi về thì có nhóm 04 người (không xác định được là người nào) đến trước quán Ốc Mon để kiếm T2 Ma nhưng bàn nhậu của T2 Ma đã ra về, có nhìn về bàn nhậu của H, S và những người còn lại, nhưng không nói gì rồi bỏ đi, lúc này nhân viên trong quán nói những người đó đến kiếm chuyện, nhóm của H nghe thấy vậy, nên T G và Đ L chạy đi lấy hung khí, một lúc sau T G và Đ L đem về quán Ốc Mon một túi hung khí, loại túi đựng cần câu cá (bên trong có 02 cây dao tự chế dài khoảng 60 – 70 cm và 02 cây gậy đánh bóng chày dài khoảng 60cm), cả nhóm ngồi đợi khoảng 10 phút không thấy nhóm người của N1 quay lại nên nhóm của H tính tiền, tiếp tục đến khu vực bờ kè khu đô thị Tây Bắc để nhậu tiếp, lúc này nhóm còn lại Đ, T, S, Thương, Đẹp, H và hai người bạn của H; trong lúc nhậu thì T điện thoại rủ La Trường Sơn V đến cùng nhậu chung, một lúc sau thì H và hai người bạn nữ của H đi về trước, trong lúc nhậu thì N1 điện thoại cho S nói chuyện về việc mâu thuẫn giữa H1 và nhóm của S thì T giật lấy điện thoại của S chửi nhau với N1 và hẹn ra cầu 3 tháng 2 để chém nhau, N1 đồng ý, sau khi hẹn chém nhau với nhóm của T thì N1 cầm theo 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 60cm chạy lên giữa cầu 3 Tháng 2 chờ nhóm của T và điện thoại kêu Võ Trọng Ng2, Huỳnh Công T, Phạm Hồng P đến tiếp đánh nhau với nhóm của T. Sau khi T hẹn nhóm của N1 chém nhau thì Đ điện thoại cho H đi chém nhau với nhóm của N1 thì H đồng ý, lúc này S, Thương lên xe đi về, Đẹp không rõ đi đâu, Đ điều khiển xe Nouvo, màu đỏ - đen, biển kiểm soát số 68M6-1348 đi rước H, khi đi H đem theo 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 40 cm, đến cổng Sông Kiên chờ, một lúc sau có T và V mỗi người điều khiển một xe cùng đi, T cầm theo 02 (hai) cây dao tự chế dài khoảng 60 cm – 70 cm. Đ và H đến cầu 3 tháng 2 trước thì thấy Nghĩa, Tuấn, Phúc (không đem theo hung khí gì) đi trên một xe mô-tô đến đậu gần chỗ của N1 để gọi N1 về; khi vừa đến Đ và H liền xông vào chém nhau với nhóm của N1, N1 dùng dao chém lại trúng mặt và tay trái của Đ bị thương nên Đ bỏ chạy xuống dốc cầu thuộc pH1 V T V, H dùng dao xông vào chém nhau với N1, lúc này T và V chạy xe đến, T đưa cho V 01 (một) cây dao tự chế

xông vào chém nhau với N1, H chém trúng tay phải của N1 02 nhát, làm N1 bị lùi lại, rút cây dao và té xuống đất, H cũng té xuống đất. Lúc này H, V, T tiếp tục chém nhiều nhát trúng vào chân, tay của N1, Tuấn thấy vậy xông vào lôi N1 ra thì bị T dùng dao chém vào giữa đầu làm đứt mũ bảo hiểm và nón kết, tiếp đó Tuấn nhặt được một vỏ kiếm đồ thì bị T chém trúng ngón tay cái bên phải và trúng vào đầu gây thương tích thì Tuấn bỏ chạy, H và V đuổi theo Tuấn, Nghĩa, Phúc nhưng không kịp, trên cầu còn T tiếp tục chém N1 ở nhiều vị trí tay trái, tay phải, chân trái, chân phải. Khi thấy N1 ra nhiều máu và nằm bất động nên cả nhóm bỏ chạy, H đến cổng Sông Kiên ném bỏ cây dao xuống sông rồi về nhà, T, V ném bỏ hai cây dao tự chế không thu Hi được, N1 được Võ Trọng Ng2 và Châu Minh T2 đưa đến Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu.

Hậu quả làm Võ Thái N1 và Huỳnh Công T bị thương tích nặng, được đưa đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị. Huỳnh Thành Đ bị thương tích ở vùng mặt và cánh tay trái. La Trường Sơn V bị thương tích ở ngón cái tay phải.

Đến 10 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020, Nguyễn Long H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R G đầu thú. Ngày 02/11/2020 Huỳnh Công T có đơn yêu cầu xử lý hình sự nhóm của H, Đ, V, T về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 03/11/2020 Võ Thái N1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự nhóm của H, Đ, V, T về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 11/12/2020 Huỳnh Thành Đ có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Võ Thái N1. Ngày 24/02/2021 Nguyễn Hồng T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R G để đầu thú. Ngày 10/5/2021 Võ Thái N1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Hồng T, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ. Ngày 26/5/2021 Huỳnh Thành Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Võ Thái N1.

Ngày 06/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R G khởi tố bị can đối với Nguyễn Long H; ngày 10/12/2020 khởi tố bị can đối với Huỳnh Thành Đ, La Trường Sơn V; ngày 05/01/2021 khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng T; ngày 02/3/2021 khởi tố bị can đối với Võ Thái N1, cùng về tội cố ý gây thương tích để điều tra.

** Tại bản kết luận giám định pháp y số: 621/TgT, ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang giám định đối với thương tích của Huỳnh Công T như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh và ngón I bàn tay phải. Gãy xương đốt xa ngón I tay phải đã liền đốt, hiện không còn thấy hình ảnh gãy xương.

- Cứng khớp liên đốt ngón I bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng đỉnh và khớp liên đốt ngón I do vật sắc gây nên.

- Gãy xương đốt xa ngón I bàn tay phải do vật tày gây nên.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng vận động bàn tay phải mức độ nhẹ.

- *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 08/TgT, ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang giám định đối với thương tích của Võ Thái N1 như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng khuỷu tay trái, cẳng tay trái (02 vết), bàn tay trái (03 vết), cánh tay phải, khuỷu tay phải, cẳng tay phải, bàn tay phải (04 vết), đùi trái (03 vết), cẳng chân trái, gối phải, cẳng chân phải (02 vết).

- Mẻ xương đầu dưới xương cánh tay phải.

- Bán trật khớp bàn ngón 1 tay phải. Đứt nhánh thần kinh trụ và nhánh thần kinh quay nông bên phải. Hiện tổn thương nhánh thần kinh trụ và nhánh thần kinh quay nông bên phải, cứng các khớp liên đốt ngón I bàn tay phải.

- Gãy xương đốt giữa ngón 2 tay phải. Hiện cứng khớp xa ngón II bàn tay phải.

- Gãy đoạn 1/3 trên xương đùi trái, còn dụng cụ kết hợp xương.

- Gãy đoạn 1/3 giữa 2 xương cẳng chân trái. Đứt thần kinh hông khoeo ngoài (dây thần kinh mác nông và dây thần kinh mác sâu) bên trái. Hiện xương chưa liền, tổn thương hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài (dây thần kinh mác nông và dây thần kinh mác sâu) bên trái.

- Cứng khớp gối trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 79% (bảy mươi chín phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng vận động bàn tay phải mức độ vừa và gây hạn chế chức năng vận động chân trái mức độ nặng.

- *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 05/TgT, ngày 18/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang giám định đối với thương tích của Huỳnh Thành Đ như sau:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Sẹo phần mềm vùng mặt phải và cánh tay trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm).
3. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.
4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y nêu trên.

* *Vật chứng trong vụ án:* 01 (một) cây búa bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) dây nịch, màu nâu, phía trên có chữ TRUERELIGION, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 68M6-1348, số máy 5P11174326, số khung RLCN5P110AY174325, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen-cam, trên nón có chữ FPT, bên trên bị chém đứt hai vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu đen, phía trên có chữ ICON, mất phần mỏ trước, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen cam, phía trước có chữ CHANEL. bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu trắng, phía sau có chữ TRUERELIGION, bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng.

- *Xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra:* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R G đã trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Bích Ngọc 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 68M6-1348, số máy 5P11174326, số khung RLCN5P110AY174325, do tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội .

Tại bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSRG, ngày 08 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T, La Trường Sơn V, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo La Trường Sơn V mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Tổng hợp bản án số 57/2020/HSST, ngày 09/12/2020 mức án 03 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc.

+ Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Long H mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thành Đ mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây búa bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) dây nịch, màu nâu, phía trên có chữ TRUERELIGION, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen-cam, trên nón có chữ FPT, bên trên bị chém đứt hai vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu đen, phía trên có chữ ICON, mất phần mỏ trước, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen cam, phía trước có chữ CHANEL. bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu trắng, phía sau có chữ TRUERELIGION, bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Thái N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Các bị cáo T, V, H, Đ đã bồi thường xong (Trong đó: Nguyễn Long H bồi thường 40.000.000 đồng; Huỳnh Thành Đ bồi thường 60.000.000 đồng; Nguyễn Hồng T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, La Trường Sơn V bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Khi sự việc xảy ra phía gia đình T bồi thường 60.000.000 đồng, sau đó phía gia đình V đưa lại cho gia đình T 20.000.000 đồng nên xác định T bồi thường 40.000.000 đồng và V bồi thường 20.000.000 đồng). Người bị hại Võ Thái N1 không yêu cầu gì thêm, đề nghị HĐXX miễn xét.

Đề nghị, áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường cho người bị hại Huỳnh Công T số tiền là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Hồng T, La Trường Sơn V, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại Võ Thái N1 và Huỳnh Công T theo như diễn biến, tình tiết, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến gì khác. Đối với, bị cáo La Trường Sơn V do trước đó bị cáo đã bị truy tố về hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc nên trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi vì sợ tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như lời khai của bị cáo T, Đ, những người làm chứng và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G đã truy tố để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, các bị cáo T, V, H, Đ đã bồi thường xong toàn bộ số tiền 160.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại Võ Thái N1, người bị hại N1 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hồng T đồng ý bồi thường cho người bị hại Huỳnh Công T số tiền 30.000.000 đồng.

Người bị hại Võ Thái N1 và Huỳnh Công T vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, truy tố người bị hại Võ Thái N1 có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng các bị cáo T, V, Đ trình bày: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố R G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo T, V, H, Đ có yêu cầu Luật sư Bùi Thị Th bào chữa cho các bị cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị cáo đều có đơn từ chối Luật sư bào chữa cho mình và xác định tự dùng lý lẽ để tranh luận, bào chữa cho chính mình và không có yêu cầu nhờ người bào chữa nào khác. Xét thấy, việc các bị cáo từ chối Luật sư bào chữa là quyền của các bị cáo và phù hợp với quy định tại Điều 72, 77 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên HĐXX miễn xét.

[3] *Về chứng cứ và tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của các bị cáo; lời khai của những người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; kết luận giám định của các cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Do giữa Huỳnh Văn H1 và Nguyễn Long H có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi trong lúc nhậu, sau đó H1 về nhà kể lại sự việc cho em vợ là Võ Thái N1 nghe, nên giữa N1 và nhóm của Nguyễn Hồng T, Nguyễn Long H, La Trường Sơn V, Huỳnh Thành Đ tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cự cãi với nhau, đồng thời các bên hện chém nhau tại Cầu 3 Tháng 2, thuộc phường V B, thành phố R G. Sau khi hện chém nhau với nhóm của T thì N1 cầm theo 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 60 cm chạy lên giữa Cầu 3 Tháng 2 chờ nhóm của T. Đến khoảng 22 giờ, ngày 27/10/2020, Đ chở H đến, xông vào chém nhau với nhóm của N1, lúc này N1 dùng dao chém lại trúng mặt và tay trái của Đ gây thương tích (qua giám định tỷ lệ thương tích là 08 %), sau đó Đ bỏ chạy xuống dốc cầu thuộc phường V T V; ngay sau đó H dùng dao tự chế dài khoảng 40 cm, xông vào chém nhau với N1, lúc này T và V chạy xe đến, T đưa cho V 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 60 cm, xông vào chém nhau với N1. H chém trúng tay phải của N1 02 nhát, làm N1 bị lùi lại, rớt cây dao và té xuống đất, H cũng té xuống đất. H, V, T tiếp tục chém bồi thêm trên chân trái, chân phải và nhiều nhát trên người của N1, Huỳnh Công T thấy vậy xông vào lôi N1 ra thì bị T dùng dao chém vào đầu làm đứt mũ bảo hiểm và nón kết, tiếp đó Tuấn nhặt được một vỏ kiếm đồ thì bị T chém trúng ngón tay cái bên phải một nhát và trúng đầu một nhát gây thương tích (qua giám định tỷ lệ thương tích là 11%) thì Tuấn bỏ chạy, H và V đuổi theo T, Ng2, Ph nhưng không kịp, trên cầu còn T tiếp tục chém N1 ở nhiều vị trí trên người gây thương tích (qua giám định tỷ lệ thương tích là 79 %), sau khi thấy N1 nằm bất động thì T, H, Đ, V bỏ chạy. N1 được Võ Trọng Ng2 và Châu Minh T2 đưa đến Bệnh viện đa khoa Kiên Giang cấp cứu. Các bị cáo T, V, H, Đ gây thương tích cho Võ Thái N1 tỷ lệ thương tật 79%; bị cáo T gây thương tích cho Huỳnh Công T tỷ lệ thương tật 11%, do phương tiện bị cáo dùng để gây thương tích là những con dao tự chế được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng T, La Trường Sơn V, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, giữa các bị cáo và người bị hại trước đó không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì lời qua tiếng lại với nhau trong lúc nhậu, nhưng các bị cáo lại muốn giải quyết sự việc theo chiều hướng tiêu cực, sẵn sàng dùng bạo lực, dùng hung khí nguy hiểm để giải quyết sự việc và quyết tâm thực hiện bằng được hành vi gây thương tích. Hành vi của bị cáo là thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây tổn hại về tinh thần cho người bị hại, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không thể hiện vai trò tổ chức, phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc trước khi thực hiện hành vi gây thương tích, nhưng giữa các bị cáo đã có sự thống nhất ý chí với nhau, khi nghe bị cáo T hẹn đánh nhau với N1 thì các bị cáo V, Đ, H cùng chuẩn bị phương tiện, hung khí để đi đến nơi hẹn chém nhau, cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho người bị hại và hành vi gây thương tích của các bị cáo tiếp diễn liên tục. Do đó, khi hậu quả xảy ra các bị cáo phải cùng gánh chịu hậu quả về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, để cá thể hình phạt, cần xem xét đánh giá hành vi, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

+ Đối với bị cáo T: Nguyên nhân xảy ra vụ án bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa nhóm của S với H1 (là anh rể của bị hại N1). Khi nghe N1 gọi điện thoại cho S, mặc dù không mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo đã giật lấy điện thoại của S chửi nhau với N1 và hẹn chém nhau. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hung hăng, manh động nhất, đa phần các thương tích trên cơ thể của 02 bị hại đều do bị cáo gây nên bằng hung khí nguy hiểm là dao tự chế. Mặc dù sau khi phạm tội, bị cáo T đã ra đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm và gây thương tích đối với 02 người. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với các bị cáo khác.

+ Đối với các bị cáo V, H, Đ: Các bị cáo đều không có mâu thuẫn với bị hại, nhưng khi nghe và biết T đi chém nhau với N1 thì các bị cáo thống nhất cùng đi chém nhau và cùng tham gia trực tiếp gây thương tích cho người bị hại. Trong đó, bị cáo V được T giao cho 01 cây dao tự chế; bị cáo Đ đi rút bị cáo H và mang theo 01 cây dao tự chế để chém nhau với nhóm của N1, hậu quả làm chân và tay của N1 bị thương tích. Vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là ngang nhau. Vì vậy, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của mình

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo T, V, Đ, H, giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa nhóm của S với H1 (là anh rể của bị hại N1), các bị cáo đã sẵn sàng dùng V lực và V khí sắc là con dao tự chế để gây thương tích cho người bị hại. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo T, bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố R G xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo bản án số 105/2012/HS-ST, đến ngày 31/8/2013 được đặc xá, chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo V, bị cáo có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo V khai báo gian dối, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo đúng sự thật về hành vi phạm tội của mình, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại N1 và bị cáo T đồng ý bồi thường cho người bị hại Tuấn (chưa bồi thường), để khắc phục hậu quả do các bị cáo gây ra là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, người bị hại Võ Thái N1 có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Các bị cáo T, H nhận thức được hành vi sai trái của mình, các bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra đầu thú nên tất cả các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân, các bị cáo T, V, H là người có nhân thân xấu.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, mặc dù các bị cáo T, V, Đ, H đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng tất cả các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; sau khi phạm tội các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của bản thân, cũng như phía gia đình của các bị cáo thể hiện sự thành khẩn, thiện chí trong việc chia sẻ những tổn thương về sức khỏe, tinh thần và thay mặt các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại để bù đắp phần nào hậu

quả do các bị cáo gây ra và nhận được sự cảm thông từ người bị hại, cụ thể người bị hại Võ Thái N1 có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, qua đó giúp các bên đã hóa giải được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, răn đe, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt sau này, sống có ích cho xã hội và làm gương cho người khác có ý định phạm tội.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố R G về tội danh, điều luật áp dụng về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của Võ Thái N1 dùng dao chém trúng mặt và tay của Huỳnh Thành Đ, qua giám định thương tích là 8%. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G đã khởi tố bị can, tuy nhiên trong quá trình điều tra thì Huỳnh Thành Đ có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Võ Thái N1. Vì vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G đình chỉ điều tra đối với Võ Thái N1 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

Đối với Phan Thành Đ1, Trần Quý T4, Vương Thành S, Võ Trọng Ng2, Huỳnh Công T, Phạm Hồng P, qua điều tra không xác định được có tham gia thực hiện hành vi cố ý gây thương tích hay không. Vì vậy, chưa có căn cứ xử lý, nên HĐXX miễn xét.

Đối với Huỳnh Văn H1 có nói với Võ Thái N1 sự việc mâu thuẫn trong lúc nhậu với Nguyễn Long H, tuy nhiên Huỳnh Văn H1 không xúi giục, không biết việc Võ Thái N1 hện chém nhau với Nguyễn Hồng T, La Trường Sơn V, Nguyễn Long H và Huỳnh Thành Đ nên việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R G không xử lý hành vi của Huỳnh Văn H1 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây búa bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) dây nịch, màu nâu, phía trên có chữ TRUERELIGION, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen-cam, trên nón có chữ FPT, bên trên bị chém đứt hai vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu đen, phía trên có chữ ICON, mặt phần mở trước, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen cam, phía trước có chữ CHANEL. bên

trên bị chém một vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu trắng, phía sau có chữ TRUERELIGION, bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 100/QĐ-VKS, ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

+ Trong giai đoạn điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R G đã trao trả cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Bích Ngọc 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ-đen, biển số 68M6-1348, số máy 5P11174326, số khung RLCN5P110AY174325, do tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại Võ Thái N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Các bị cáo T, V, H, Đ đã bồi thường xong (Trong đó: Nguyễn Long H bồi thường 40.000.000 đồng; Huỳnh Thành Đ bồi thường 60.000.000 đồng; Nguyễn Hồng T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, La Trường Sơn V bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Khi sự việc xảy ra phía gia đình T bồi thường 60.000.000 đồng, sau đó phía gia đình V đưa lại cho gia đình T 20.000.000 đồng nên xác định T bồi thường 40.000.000 đồng và V bồi thường 20.000.000 đồng). Người bị hại Võ Thái N1 không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

+ Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường cho người bị hại Huỳnh Công T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

+ Án phí hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hồng T, La Trường Sơn V, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do bị cáo Nguyễn Hồng T và người bị hại Huỳnh Công T thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo T và người bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng T (T G), La Trường Sơn V, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ (Đ L) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T (T G) 05 năm 06 tháng tù (Năm năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/02/2021.

+ Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo La Trường Sơn V 05 năm tù (Năm năm tù). Tổng hợp hình phạt 03 năm tù (Ba năm tù) theo Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 09/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, về tội “Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc”. Buộc bị cáo La Trường Sơn V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm tù (Tám năm tù). Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2020.

+ Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Long H 05 năm tù (Năm năm tù). Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 23/4/2021.

+ Áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thành Đ (Đ L) 05 năm tù (Năm năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 10/12/2020.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây búa bằng kim loại, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) dây nịch, màu nâu, phía trên có chữ TRUERELIGION, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen-cam, trên nón có chữ FPT, bên trên bị chém đứt hai vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu đen, phía trên có chữ ICON, mặt phần mỏ trước, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen cam, phía trước có chữ CHANEL. bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết màu trắng, phía sau có chữ TRUERELIGION, bên trên bị chém một vết, đã qua sử dụng. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 100/QĐ-VKS, ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố R G.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Người bị hại Võ Thái N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Các bị cáo T, V, H, Đ đã bồi thường xong. Người bị hại Võ Thái N1 không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T bồi thường cho người bị hại Huỳnh Công T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Án phí hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hồng T, La Trường Sơn V, Nguyễn Long H, Huỳnh Thành Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự: Do bị cáo Nguyễn Hồng T và người bị hại Huỳnh Công T thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên bị cáo T và người bị hại không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. R G;
- Cơ quan THA Dân sự TP. R G;
- Công an TP. R G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu H sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tấn Nghĩa